

Bản án số 104/2020/HS - PT
Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt
Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2020/TLPT – HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T do có kháng cáo của 04 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS - ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Anh T, sinh ngày 22/10/1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình L và bà Đồng Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nam Ph, sinh ngày 26/3/1998 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/11/1997 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị Q; có vợ Nguyễn Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Thanh T, sinh ngày 24/4/1999 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Ph và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Tuấn A, bị cáo Phạm Ngọc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án: Anh Lê Tuấn C, anh Nguyễn Thanh N, anh Ngô Thanh H, chị Nguyễn Thị Phương Th tuy nhiên kháng cáo của 04 bị cáo không liên quan những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, Dương Anh T, Ngô Thanh T, Phạm Ngọc S, Nguyễn Nam Ph, Phạm Tuấn A đến dự tiệc cưới tại nhà hàng Love Gaden xã C. Cả nhóm lên sân khấu hát và nhảy, riêng Nguyễn Nam Ph ngồi dưới bàn tiệc. Lúc này Phạm Tuấn A bảo cả nhóm “Tý đi bay hè”, có nghĩa rủ cả nhóm đi sử dụng ma túy và được cả nhóm đồng ý. Dương Anh T có hỏi Phạm Tuấn A “Tiền đâu mà bay” thì Phạm Tuấn A giơ điện thoại lên, nghĩa là đi cầm lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Dương Anh T đi tới cạnh Nguyễn Nam Ph và bảo Ph tới đi sử dụng ma túy thì Ph đồng ý. Ph chủ động nói với Dương Anh T lấy xe mô tô BKS 73E1-250.75 của mình đi cầm cố lấy tiền mua ma túy để cả nhóm sử dụng, sau đó cả nhóm sẽ góp tiền trả cho Ph để chuộc lại xe. Do uống rượu say tại tiệc cưới nên mọi người trong nhóm đi về nhà của mình, không đi sử dụng ma túy.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/11/2019, Dương Anh T cùng Nguyễn Nam Ph đưa xe mô tô BKS 73E1-250.75 của Ph cầm cố cho anh Nguyễn Thanh

N lấy số tiền 9.000.000 đồng, Ph giữ lại 2.500.000 đồng để trả nợ và đưa cho Dương Anh T 6.500.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Dương Anh T và Nguyễn Nam Ph đến nhà Nguyễn Tuấn A bàn việc sử dụng ma túy thì được Nguyễn Tuấn A đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày Ph gọi điện thoại cho Phạm Tuấn A đi sử dụng ma túy, khi đi Phạm Tuấn A bảo thêm Phạm Ngọc S cùng tham gia. Khoảng 23 giờ cùng ngày Dương Anh T bảo cả nhóm đi sử dụng ma túy, lúc này Nguyễn Nam Ph điện thoại cho Ngô Thanh T cùng đi. Khi các bị cáo đến ngã ba nam cầu R thì Dương Anh T đi mua ma túy (03 viên ma túy tổng hợp, còn gọi là “keo” và 01 chỉ Ketamin, còn gọi là “ke”) giá 4.000.000 đồng của một người tên Ph (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở xã Q, huyện Q.

Khi mua được ma túy, Dương Anh T quay lại ngã ba nam cầu R thông báo cho cả nhóm “Đi đề”, nghĩa là bảo cả nhóm đi thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Cả nhóm đến quán Karaoke Night Star ở thôn T, xã Q thuê phòng phòng 203 để hát và sử dụng ma túy, lúc này Dương Anh T giao bao thuốc lá chứa ma túy cho Nguyễn Tuấn A giữ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, Nguyễn Tuấn A vứt bao thuốc lá chứa ma túy xuống nền gạch phòng hát nhưng bị Công an phát hiện bắt quả tang các đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng trên.

Tại Bản kết luận giám định số 961/GĐ-PC09 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,32 gam; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,19 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Phạm Ngọc S, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A, Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Phạm Ngọc S, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T mỗi bị cáo 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày chấp hành án, các bị cáo đều được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/01/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo này và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo mỗi bị cáo 12 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ngô Thanh T, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Ngô Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, trình bày của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 29 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Anh Tuấn, Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Tuấn Anh, Ngô Thanh Tuấn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T thừa nhận: Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Phạm Tuấn A rủ Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Phạm Ngọc S, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh

T cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy khoảng 0 giờ 10 phút ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại quán Karaoke Night Star thôn T, xã Q, khi các bị cáo có hành vi chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 961/GĐ-PC09 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,32 gam; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,19 gam (số mẫu giám định này thu của các bị cáo tại phòng hát Karaoke Night Star thôn T, xã Q). Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Phạm Ngọc S, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph, Nguyễn Tuấn A và Ngô Thanh T thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mỗi bị cáo 12 tháng tù là đúng với hành vi phạm tội và không nặng đối với các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Dương Anh T có giao nộp giấy xác nhận cứu người và tài sản được UBND xã C xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo là người chủ mưu, đề xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì hành vi phạm tội của bị cáo Dương Anh T không đủ điều kiện để được hưởng án treo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với các bị cáo khác trong vụ án là có phần nhẹ nên không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Đối với bị cáo Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt cho hai bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của hai bị cáo, tại cấp phúc thẩm hai bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của hai bị cáo, do đó cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm; Đối với bị cáo Ngô Thanh T, tại cấp phúc thẩm bị cáo có giao nộp giấy xác nhận cứu người và tài sản được Công an xã Quảng Phú xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, mặt khác bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, bị rủ rê cùng tham gia nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Phạm Tuấn A, bị cáo Phạm Ngọc S, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên ba bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ngô Thanh T kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Phương N và Nguyễn Anh T; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho bị cáo Ngô Thanh T.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 11/2020/HS – ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

2. Xử phạt bị cáo Dương Anh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến 13/01/2020.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến 13/01/2020.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến 13/01/2020.

5. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh T, sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm số 11/2020/HS – ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án

treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/9/2020, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

6. Giao bị cáo Ngô Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ngô Thanh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo Ngô Thanh T.

Trong thời gian thử thách nếu người bị kết án Ngô Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án Ngô Thanh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án Ngô Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Phạm Tuấn A, bị cáo Phạm Ngọc S, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Các bị cáo Dương Anh T, Nguyễn Nam Ph và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ngô Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/9/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P7);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

